TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Số:103/2018/DS-ST
Ngày:04/7/2018.
V/v tranh chấp:***"Đòi tài sản".***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Đặng Tấn Phước;

2. Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày **04** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp:"Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **174/2018/QĐXX-ST** ngày **14** tháng **5** năm **2018,** giữa các đượng sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: **1960**

Cư trú: Tổ 7, ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm: **1928.**

Cư trú: Tổ 8, Ấp K, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà M có mặt, bà T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 22/5/2017 với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà M trình bày:

Về nội dung vụ án tôi vẫn giữ như lời trình bày tại các biên bản trước đây, tôi chỉ xin trình bày bổ sung như sau: Do có mối quan hệ trong kháng chiến giữa mẹ bà là bà A (đã chết) và bà T. Trong kháng chiến ông B (đã chết) có nợ bà T 01 lượng vàng 24 kra. Vào năm 2012, bà T có nhờ bà dẫn đến nhà của bà K để làm chứng cho bà về việc trong kháng chiến là chồng của bà K rằng ông B có nợ bà số vàng trên. Khi đó bà T có thỏa thuận với bà là nếu đòi nợ được bà sẽ trả lại cho bà toàn bộ tiền chi phí đi lại bao gồm tiền xe đi lại và tiền ăn ở, do vào thời điểm đó bà T khổ, nên bà đồng ý giúp bà T, bà ứng trước toàn bộ tiền xe đi lại và tiền ăn, uống. Việc thỏa thuận này chỉ thể hiện bằng miệng và không làm giấy tờ gì và chỉ bà với bà T biết. Khi thực hiện thỏa thuận từ năm 2012 đến năm 2016, bà đã 06 lần dắt bà T đến nhà của bà K để đòi nợ, còn thời gian cụ thể thì bà

cũng không nhớ, mỗi lần đi như vậy tiền xe của bà là 150.000đ, bà T là 150.000đ tổng cộng là 300.000đ, tổng cộng 06 lần đi, về từ A đến thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại thành 12 lần với tổng số tiền là 3.600.000đ, còn chi phí ăn uống dọc đường là bà cho bà T. Hiện nay bà cũng không có chứng từ, toa vé cụ thể để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Tuy nhiên, khi bà T đòi nợ được bà K thì bà T không trả lại tiền chi phí cho bà như đã thỏa thuận ban đầu. Nay tôi yêu cầu bà T phải trả lại cho tôi số tiền chi phí là 3.600.000đ mà tôi đã bỏ ra để cùng bà T đi đòi nợ như đã thỏa thuận ban đầu.

Bà xác nhận là có cùng với bà T lên thành phố Hồ Chí Minh để nhờ bà ký hồ sơ xác nhận thành tích kháng chiến cho mẹ bà nhưng chỉ 01 lần và bà cũng không tính vào trong đơn kiện.

Bà Võ Thị T trình bày:

Bà là cán bộ hoạt động kháng chiến từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ cứu nước từ năm 1947 và đã qua nhiều vị trí công tác khác nhau. Hiện nay bà là đối tượng gia đình có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương khác nhau và được hưởng chế độ của Nhà nước. Do có mối quan hệ trong kháng chiến chống Mỹ với ông bà ngoại của bà M là bà Huỳnh Thị N, ông 9 C (tất cả đều đã chết), còn bà M khi đó thì vẫn còn nhỏ, chỉ mới 5- 6 tuổi. Vào năm 2013 bà Muỗi có nhờ bà đi cùng đến thành phố Hồ Chí Minh nơi đặt câu lạc bộ truyền thống và Tổng hội Việt kiều yêu nước và các tỉnh như Đồng Tháp và các địa phương khác trong tỉnh An Giang, nơi có những người cùng tham gia kháng chiến với bà để xác nhận thành tích kháng chiến cho ông bà ngoại bà M và mẹ bà M là bà Nguyễn Thị A, bà đã giúp cho bà M đến thành phố Hồ Chí Minh tất cả 04 lần, chi phí tiền xe thì bà M bỏ ra, chứ không có tiền ăn uống vì ăn uống là do bà tự túc. Sau đó, bà M nhờ bà ký tiếp thêm 04 hồ sơ nữa đối với những người có quan hệ bà con với bà M. Do không biết được thành tích kháng chiến của những người này ra sao nên bà không ký, do đó bà M làm đơn thưa bà đòi tiền chi phí đi lại, chứ bà hoàn toàn không vay mượn tiền gì với bà .

Bà xác nhận là ông B có nợ vàng của bà trong kháng chiến là 1,2 lượng vàng 24 kra nhưng sau khi hòa bình lập lại, do hoàn cảnh ông B cũng gặp khó khăn nên bà cho lại ông 06 chỉ, còn lại 06 chỉ khi ông Bội chết thì vợ ông Bội là bà Khuyên đứng ra trả lại cho bà số vàng này. Khi bà lên thành phố cùng với bà M để xác nhận thành tích kháng chiến cho những người thân của bà. Khi đi bà có ghé nhà bà K để chờ đến giờ làm việc ký hồ sơ xác nhận cho bà M, nhân tiện bà K trả tiền cho bà, chứ hoàn toàn không có việc bà nhờ bà M đi đòi nợ giúp cho bà. Nay bà hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Chứng cứ thu thập được:

Vào ngày 28/3/2018 bà M giao nộp cho Tòa án Đĩa VCD chứa đựng nội dung ghi âm được cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa bà T và bà K về việc bà K đã trả nợ cho bà T. Việc mở, nghe, ghi nhận lại nội dung băng ghi âm được thực hiện vào ngày 26/4/2018 với sự có mặt của Thẩm phán và bà M (bà T vắng mặt).

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được được tống đạt hợp lệ nhưng bà T vắng mặt và có đơn yêu cầu không tham gia phiên tòa, nghĩ nên cần phải xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ.

Về nội dung vụ án, qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa thì không đủ sơ sở để chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về thời hiệu, thẩm quyền: Do nguyên đơn bà M khởi kiện bà T yêu cầu trả lại số tiền chi phí mà bà đã bỏ ra để đi đòi nợ dùm cho bà T, nên xác định đây là quan hệ tranh chấp: *"Đòi tài sản*" theo quy định tại điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005 và không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 155 của Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án thụ lý và giải quyết theo điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về tư cách người tham gia tố tụng: Trong vụ án này bà M khởi kiện bà T nên xác định bà M là nguyên đơn, bà T là bị đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà M về việc bà T phải trả lại cho bà tiền chi phí đi lại mà bà đã bỏ ra để cùng với bà T đi đòi nợ bà K tại thành phố Hồ Chí Minh. HĐXX xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như khi hòa giải bà M không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh về việc bà T có thỏa thuận với bà về việc có nhờ bà cùng đi đòi nợ bà K tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như việc thỏa thuận khi nào đòi nợ được thì sẽ trả lại tiền chi phí đi lại cho bà M. Bà cũng không cung cấp được chứng cứ về toa, vé xe để chứng minh số tiền xe đi về 06 lần từ A lên thành phố Hồ Chí Minh là 3.600.000đ. Bà T hoàn toàn phủ nhận việc có nhờ bà M cùng lên thành phố Hồ Chí Minh để đòi nợ cho bà. Bà cho rằng bà M nhờ bà đến thành phố và một số nơi khác làm thủ tục xác nhận thành tích kháng chiến cho những người thân của bà và bà đã đi cùng với bà M 04 lần và xác nhận cho 04 trường hợp. Trong 04 lần đi đó, bà M có trả tiền xe cho bà, chỉ có tiền xe chứ không có tiền ăn uống vì tiền an uống, bà tự lo. Do không biết thành tích của những người còn lại bà không ký tiếp, nên bà M mới làm đơn kiện bà.

Đối với chứng cứ mà bà M cung cấp về việc ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà K và bà T mà Tòa án đã mở công khai cho bà M nghe thì cũng chỉ xác nhận được rằng bà K đã trả nợ cho bà T mà sao bà T không nói cho bà M nghe và lời đối đáp của bà T rằng: Bà K đã nói với bà là không cho bà M biết việc này. Hoàn toàn không có nội dung thỏa thuận về việc bà T nhờ bà M đi cùng để đòi nợ bà K và khi lấy được tiền thì bà T sẽ trả lại tiền chi phí đi lại cho bà M như nội dung đơn kiện và những gì bà đã trình bày tại phiên tòa hôm nay.

Lời trình bày của bà M cũng không có tính thuyết phục, bởi lẽ nếu cần phải giúp đỡ việc đi tìm hoặc làm chứng để bà T đòi nợ bà K thì bà chỉ đi cùng với bà T chứ cần gì phải bỏ ra cả tiền chi phí đi lại và nếu có giúp đỡ thì cũng chỉ cần đi 01 hoặc hai lần là đủ, cần gì phải đi đến 06 lần?.

Từ những cơ sở nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà M không được chấp nhận nên bà phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: **Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 147 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:**

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bà Võ Thị T phải trả cho bà số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng)

Về án phí: Bà M phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST.

Bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bà Thức được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:
- VKSND (2);
- TAND tỉnh (1);
- Chi cục THADS (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THAH;
- VKSH;

Lê Thanh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THAđể thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Thanh Hoàng